

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thiết Lập;
2. Ông Bùi Đắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 20, ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 20, ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C chung sống vào năm 2005, đến năm 2006 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân chủ yếu là do anh C không lo chí thú làm ăn mà thường hay cờ bạc và sử dụng trái phép chất ma túy. Đến năm 2018 anh C vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Sinh được 02 gồm: Trần Thị Thu Thủy, sinh ngày 08/11/2005, Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 18/10/2012, hiện nay 02 con chung đang theo sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không thiếu nợ ai.

Bị đơn anh Trần Văn C trình bày tại biên bản lấy lời khai, ngày 24/8/2022:

Về hôn nhân: Anh và chị Y chung sống vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống năm 2018 thì anh vi phạm pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị Y xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Sinh được 02 gồm: Trần Thị Thu Thủy, sinh ngày 08/11/2005, Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 18/10/2012, hiện nay 02 con chung đang theo sống với chị Y. Nay chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh đồng ý để chị Y nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh không thiếu nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:

Về hôn nhân: Ghi nhận việc tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị võ Thị Ngọc Y đối với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Ghi nhận anh C đồng ý giao chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Thu Thủy, sinh ngày 08/11/2005, Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 18/10/2012. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận chị Y, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y, anh C trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người tham gia tố tụng: Chị Võ thị Ngọc Y, anh Nguyễn Văn C vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Y, anh C chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình làm việc chị Y cho rằng mâu thuẫn là do anh C không lo làm ăn, hay cờ bạc và sử dụng trái phép chất ma túy nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Qua làm việc anh C thừa nhận có mâu thuẫn và anh đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn là tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Thu Thủy, sinh ngày 08/11/2005 và Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 18/10/2012. Qua làm việc cháu Thủy, cháu Như có nguyện vọng theo sống với mẹ. Anh C cũng đồng ý giao chị Y nuôi. Thỏa thuận trên là phù hợp tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[5] Quyền của người không trực tiếp nuôi con: Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Ghi nhận chị Y, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Y, anh C trình bày không thiếu nợ ai.

[8] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Ghi nhận anh C đồng ý giao chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Thu Thủy, sinh ngày 08/11/2005, Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 18/10/2012. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Y, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Y, anh C trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0007444 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Y, anh C biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị Y, anh C cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Phạm Minh Tuấn